

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi đồng 1 có nhu cầu tiếp nhận báo giá lần 2 để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu **“Mua sắm thiết bị và sinh phẩm sử dụng cho hệ thống giải trình tự gene Iseq100 (NGS) trong dự án Quỹ “Bill and Melinda Gates Foundation” của Bệnh viện Nhi Đồng 1 năm 2024”** với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi đồng 1
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Người nhận: Dương Phan Trung Tâm.
 - SĐT người nhận: 0919923377.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Thực hiện gửi hồ sơ chào giá bằng giấy (có đóng dấu và ký tên) và bản điện tử (file word/excel + File PDF scan từ bản giấy có đóng dấu và ký tên) về địa chỉ sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật Tư, Thiết Bị Y Tế -Bệnh viện Nhi Đồng 1, số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, Tp. HCM;

- Nhận qua email: p.vtttb@nhidong.org.vn Cấu trúc tên email như sau: **[BÁO GIÁ Gates Foundation 2024] - [STT/ TÊN DANH MỤC CHÀO GIÁ] – [TÊN CÔNG TY]**

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo hoặc đến khi bệnh viện đủ báo giá lập dự toán

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 10 tháng 07 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hàng hóa, thiết bị y tế/ linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị): *Chi tiết theo phụ lục đính kèm.*
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Nhi Đồng 1, số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, Tp. HCM.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày, từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: theo quy định của Luật Thương mại.
5. Các thông tin khác (nếu có).
- Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:
- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu) và các tài liệu khác theo yêu cầu của **Biểu mẫu chào giá** (chi tiết theo phụ lục đính kèm).
 - + Bảng kê/ phụ lục thông tin hàng hóa, bảng tính năng kỹ thuật trang thiết bị y tế theo Thư chào giá – **Biểu mẫu và hướng dẫn** (chi tiết theo phụ lục đính kèm).
 - + Các căn cứ xác định giá tương tự của hàng hóa: quyết định trúng thầu/hợp đồng tương tự của loại hàng hóa/dịch vụ tương tự (tương đồng gần nhất với yêu cầu chào giá của loại hàng hóa/dịch vụ mà công ty/nhà thầu tham gia chào giá).

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTTBYT (NTH, 2b).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hùng

PHỤ LỤC: BIỂU MẪU CHÀO GIÁ

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo bảng kê/ phụ lục, các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực. Thông tin chi tiết liên quan đến báo giá vui lòng liên hệ: ông/bà [Họ và tên], SĐT liên hệ: [Số công ty + số cá nhân].

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

✓

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Y
H V
D
H

✓

PHỤ LỤC: HƯỚNG DẪN LẬP TNKT TBYT CHÀO GIÁ

Lưu ý:

- *YCKT cơ sở là TNKT ban đầu – dựa trên tổng hợp các TNKT hàng hóa các đơn bị cung cấp và như cầu chuyên môn thực tế sau khi tổng hợp và so sánh Bệnh viện sẽ lựa chọn TNKT phù hợp với nhu cầu và thực hiện LCNT.*
- *Bảng TNKT hàng hóa dự thầu căn cứ theo nội dung YCKT cơ sở tham khảo trong thư mời chào giá để thực hiện, các nội dung thể hiện ưu tiên thực hiện phân bố theo đúng tiểu mục/ phần – ô nội dung và các phần của YCKT cơ sở trong thư mời chào giá.*
- *Các tính năng trội/ ưu việt – độc quyền – ưu thế, các loại phần mềm chuyên dụng đặc thù khác, các thành phần/lĩnh kiện/phụ kiện cấu thành hàng hóa chào giá và không phân bố theo đúng tiểu mục/ phần – ô nội dung được yêu cầu của Thư mời chào giá Quý Nhà thầu vui lòng thêm nội dung vào mục 7 – phần II.*

Tên công ty
Địa chỉ theo GPĐKKD
MST - SDT - FAX

BẢNG KÊ CHI TIẾT THÔNG TIN HÀNG HÓA

Kính gửi:

Địa chỉ:

Căn cứ thư mời chào giá [GHI NỘI DUNG THƯ MỜI CHÀO GIÁ] ngày [GHI NGÀY CỦA THƯ MỜI CHÀO GIÁ] - nếu có
Căn cứ nhu cầu và khả năng cung cấp hàng hóa

Công ty: (sau đây gọi tắt là Công ty)

Người lập báo giá:

SDT liên hệ:

Công ty chúng tôi gửi bảng chào giá hàng hóa chi tiết như sau:

STT	STT theo yêu cầu báo giá	Mã hàng hóa theo quy định (BHXH, Quid, Y TTBT)	Tên hàng hóa theo quy định (BHXH, Quid, Y TTBT)	Mã HS	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Tình năng kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Hãng / Nước chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Quy cách theo đơn vị tính nhỏ nhất	Đơn vị tính (bề báo giá)	Khả năng cung ứng hàng hóa	Đơn giá báo giá (tính theo đơn vị tính nhỏ nhất)	Kết quả kiểm tra chất lượng (theo quy định)	Số KHI, CNT (tính theo đơn vị tính)	Số hàng hóa theo đơn vị tính (nếu có)	Giá kê khai trên công (nếu có)	Link kê khai (nếu có)
1	2	3.1	3.2	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
		- Mã Nhãn theo QĐ 5086/QĐ-BTTTT - TT 04/2017/TT-BTTTT - PD-N03 07/03/2017			Công lắp mẫu như PP SMT không nhân	Công nghiệp như PP SMT nhập từ nước ngoài	Công lắp mẫu có lắp đặt SMT không nhân, y tế, trong sản phẩm trung tính	QUERT- 123456	Phân loại Sản phẩm	Công Ty TNHH TBT	Xác định nước sản xuất của công nhân trong các gói sử dụng: ☐ GPNK- ☐ SĐ DCLH: ☐ CPS hoặc ISO 13485	500 Ống Bọc	Ống	"có thể trong đơn vị tính nhỏ nhất không cần sử dụng"	(số lượng /hàng)						
2		Mã hàng hóa theo quy định Quid Y TTBT (nếu có hàng, mã GMDN:)			Máy Seta an Doppler như	Máy Seta an Doppler như	- Máy chính: 01 Máy, - Đầu dò: Conexda đầu 01 Cái - TNYT: định kèm	QUERT- 123456	Phân loại Sản phẩm	Công Ty TNHH TBT	Xác định nước sản xuất của công nhân trong các gói sử dụng: ☐ GPNK- ☐ SĐ DCLH: ☐ CPS hoặc ISO 13485	Máy	Máy	"có thể trong đơn vị tính nhỏ nhất không cần sử dụng"	(số lượng máy theo TTBT để đơn vị tính nhỏ nhất cùng cấp cho đơn vị tính)						

Thông tin cơ bản của báo giá (tham khảo):
VAT, phí và các khoản phát sinh chi phí khác (nếu có)

Bảo hành
Hiện lực

TP.HCM, ngày ... tháng ... năm
Đại diện hợp pháp của Nhà thầu

Ghi chú

"Ký tên đóng dấu"

- (2) STT theo yêu cầu báo giá (Vật tư tiêu hao - Hóa chất xét nghiệm - LK, PK theo máy)
- (3) Mã nhóm theo QĐ 5086/QĐ-BYT; phân loại quốc tế mã Phần mềm, các loại mã khác nếu có
- (7) Đối với BHYT: Ghi cấu hình - thành phần của hàng hóa. Tính năng kỹ thuật theo bản phụ lục đính kèm
- (12) Quy cách đóng gói; Quy các Pack hàng như Gói - Hộp - Bộ.
- (13) Đơn vị tính nhỏ nhất: Đơn vị tính nhỏ nhất mà hàng hóa có thể xuất hóa đơn như gói - cái - hộp - lắp - cái ...
- (14) Đơn vị tính: đơn vị tính thông giá lên gói thầu - mà công ty có thể xuất hóa đơn (có thể trùng với quy cách đóng gói hoặc đơn vị tính nhỏ nhất hoặc không trùng với 2 mục trên như cặp - bộ ...)
- (15) Số lượng cung ứng theo thông tin đã báo giá theo đơn vị tính nhỏ nhất mà hàng hóa có thể xuất hóa đơn như gói - cái - hộp - lắp - cái ...

File mềm – file điện tử: Công ty/đơn vị gửi email với tựa đề (Subject) email như sau: [BÁO GIÁ TBYT ĐỢT 2] - [STT/TÊN DANH MỤC CHÀO GIÁ] - [TÊN CÔNG TY]

1. Bảng báo giá chính thức: đầy đủ hàng hóa, vật tư và các dịch vụ gia tăng kèm theo (kiểm định, kiểm chuẩn, xây lắp, phần mềm phụ ...).
2. Căn cứ giá tham khảo: theo các quy định của nghị định 98/ thông tư 68 ... (theo thứ tự ưu tiên của cột 16 - 21)
3. Hồ sơ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa (Kê khai Phán nhóm/phần loại), kê khai, công khai KQLCNT theo thông tư 58/68 - nghị định 98 / Công khai giá kết quả đấu thầu hoặc theo các quy định về quản lý hàng hóa hiện hành.
4. Bảng tính năng kỹ thuật trình bày theo form mẫu (đối với hàng hóa Là TTBYT - TS thực hiện theo thông tư 08, đối với hàng hóa khác trình bày theo cột 7).
5. Tài liệu kỹ thuật bản gốc/scan có liên quan đến phần báo giá, tính hợp lệ của hàng hóa, mô tả tính năng kỹ thuật (tiếng Anh và tiếng Việt): Catalogue, brochure, guideline, datasheet, services manual, user manual – ghi rõ nguồn gốc để tải đổi chiếu khi cần (nếu có upload trên website chính hãng).

File cứng – file giấy – bản in:

Báo giả và tài liệu (1) (2) (4) nêu trên đầy đủ thông tin – đóng dấu – ký tên – hiệu lực ít nhất 90 ngày (như file đính kèm)

Người nhận:

SDT:

Email:

Nghi quyết 30

Căn cứ pháp lý

b) Chủ đầu tư xác định giá gói thầu căn cứ ít nhất một trong các tài liệu sau đây:

- Giá trị trường được tham khảo từ báo giá của các nhà cung cấp theo một trong các hình thức sau đây:

+ Chu đầu tư gửi thông báo mời chào giá với yêu cầu kỹ thuật lên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến và quản lý trang thiết bị y tế (<https://dmecc.moh.gov.vn>) hoặc trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật về hợp tác trong giao dịch thuốc 10 ngày. Hết thời gian thông báo mời chào giá, chủ đầu tư cần sơ bộ giá nhận được để làm cơ sở xây dựng giá gói thầu. Trường hợp chỉ có một hoặc hai nhà thầu được đề nghị hoặc báo giá (sau đây gọi chung là nhà thầu phải) cung cấp giá thì được sử dụng các báo giá đã nhận để làm cơ sở xây dựng giá gói thầu.

+ Chủ đầu tư được phép lấy bảo giá trực tiếp từ nhà phân phối trong trường hợp chỉ có một nhà phân phối hoặc để bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua được từ nhà phân phối khác.

Việc xác định giá gói thầu được dự
định, khả năng tài chính của chủ đầu tư,

- Kết quả thẩm định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của Luật Giá;
- Giá trúng thầu của gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế tương tự trong thời gian trước đó gần nhất, tối đa không quá 120 ngày.

2. Giả gọi thấu.

- a) Trên cơ sở dự toán mua sắm được phê duyệt, giá gói thầu được xác định căn cứ ít nhất một trong các tài liệu sau đây để sát giá thị trường:

- Giá trị trường được tham khảo từ ít nhất 03 báo giá của các nhà cung cấp khác nhau trên địa bàn tại thời điểm gần nhất, tối đa không quá 90 ngày trước ngày trình cơ quan thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu; trong trường hợp không đủ 03 nhà cung cấp trên địa bàn có thể tham khảo trên địa bàn khác hoặc từ các nguồn thông tin do cơ quan có thẩm quyền, tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam công bố;

- Kết quả thẩm định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định giá, doanh nghiệp thẩm định giá đối với các loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải thẩm định giá theo quy định của Luật giá;

- Giá trúng thầu của gói thầu mua sắm loại hàng hóa tương tự trong thời gian trước đó gần nhất, tôi đã không quá 90 ngày.

Trường hợp gói thầu nhiều phần riêng biệt thì ghi rõ giá ước tính cho từng phần trong giá gói thầu.

- b) Trường hợp có căn cứ xác định giá thị trường có sự biến động so với giá đã được phê duyệt (tham khảo từ các báo giá, kết quả thẩm định giá, giá trúng thầu của gói thầu mua sắm hàng hóa tương tự), người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu quyết định việc cập nhật giá gói thầu trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu nếu cần thiết.
- c) Trường hợp quy định pháp luật chuyên ngành có quy định về xác định giá gói thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.



PHỤ LỤC: DM thiết bị và sinh phẩm sử dụng cho hệ thống giải trình tự gene Iseq100 (NGS) NĂM 2024

STT theo yêu cầu báo giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính (Đề báo giá)	Số lượng
1	Hệ thống điện di tự động	đính kèm TNKT	Hệ thống	Hệ thống	01
2	Hệ thống chụp ảnh gel điện di	đính kèm TNKT	Hệ thống	Hệ thống	01
3	Pipette 8 kênh (200ul)	Micropipet 8 kênh Thể tích: ≥ [20-200] ul Mức thể tích điều chỉnh tăng: 0.2 µL Màn hình hiển thị 4 chữ số Tương thích với nhiều loại đầu tít Đạt chứng nhận ISO13485, CE Đề tách chiết và tinh sạch axit nucleic của virus từ các mẫu vật sinh học - Thành phần: Cột ly tâm: 50 chiếc Ống ly giải (2 ml): 50 chiếc Ống rửa giải (1.5 ml): 50 chiếc Ống rửa (2 ml): 5 x 50 chiếc Đệm ly giải: 33 ml Đệm rửa 1: 19 ml Đệm rửa 2: 13 ml Đệm rửa giải: 4 x 2 ml Dung dịch Protease: 4,4 ml Carrier RNA: 310 µg Protease: 1 ống	Cài	Cài	02
4	Bộ hóa chất tách chiết axit nucleic vi rút		50 test/Hộp	Hộp	04
5	Thư viện chuẩn	Ống đựng hóa chất Thư viện chuẩn giải trình tự -Thông số kỹ thuật + Hóa chất thư viện chuẩn: PhiX Control v3: 1 ống 10µl + Tương thích với hệ thống iSeq 100	10µl/Ống	Ống	01
6	Hóa chất Dnase I	DNase I (Deoxyribonuclease I) Dùng để loại bỏ DNA khỏi chế phẩm protein, đục lỗ và tổng hợp các đoạn ngẫu nhiên để giải trình tự dieoxy Quy cách: 20000 Units/Ống Nồng độ: 50 - 375 U/µL	20000 Units/Ống	Ống	01

✓

PHỤ LỤC: DM thiết bị và sinh phẩm sử dụng cho hệ thống giải trình tự gene Iseq100 (NGS) NĂM 2024

STT theo yêu cầu báo giá	Tên hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính (Để báo giá)	Số lượng
7	ERCC Spike-Ins	ERCC Spike-In Control Mixes là hỗn hợp được dùng để thêm vào thí nghiệm phân tích RNA sau khi phân lập mẫu, nhằm đo lường theo các tiêu chí hiệu suất đã xác định Ứng dụng: • Đạt được thước đo tiêu chuẩn để so sánh dữ liệu giữa các thí nghiệm biểu hiện gen • Đo độ nhạy (giới hạn phát hiện dưới) và phạm vi động của thử nghiệm • Định lượng biểu hiện gen khác biệt	Bộ	Bộ	01
8	Kapa Illumina library Quantitation complete kit (Universal)	Hỗn hợp qPCR phổ quát 200 µl ROX nồng độ cao (50X) và ROX nồng độ thấp (50X) cung cấp riêng.	500 test/Bộ	Bộ	01
9	Qubit™ 1X dsDNA High Sensitivity (HS) Assay Kits, 0.1 to 120 ng	Đo chính xác đối với nồng độ mẫu ban đầu từ 10 pg / µL đến 100 ng / µL. Sản phẩm được cung cấp với thuốc thử nồng độ cao, dung dịch đệm pha loãng và chất chuẩn DNA được pha loãng sẵn. Định lượng nồng độ DNA và đọc nồng độ bằng Qubit Fluorometer.	100 test/Bộ	Bộ	01
10	Đầu côn có lọc 1000µL	Đầu tip có lọc 1000µL Đã tiệt trùng sẵn hoặc có thể hấp tiệt trùng và khử trùng bằng tia cực tím/tia gamma	Hộp: 10 racks x 96 tips	Hộp	02
11	Pipet nhựa loại 2ml	Đầu côn nhựa đầu dài loại 2ml	1000 cái/thùng	Cái	1000



TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CHI TIẾT TBYT [HỆ THỐNG ĐIỆN DI TỰ ĐỘNG]

I. YÊU CẦU CHUNG

- Hệ thống mới 100%. Sản xuất từ năm [2024] trở về sau.
- Nguồn điện sử dụng [220 VAC, 50/60 Hz].
- Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng [ISO 9001, ISO13485] hoặc tương đương.
- [Đạt các yêu cầu theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan/chi phối đến quy định về quản lý trang thiết bị y tế.]
- Điều kiện môi trường hoạt động trong khoảng (hoặc chứng minh phù hợp với môi trường hoạt động tại Việt Nam):
 - Nhiệt độ tối đa ≥ 25 độ C.
 - Độ ẩm tối đa lên tới ≥ 75 %.
- [Phân loại TTBYT: A/B/C/D. Phân nhóm TTBYT: 1/2/3/4/5/6. Phân nhóm nước, vùng lãnh thổ sản xuất TBYT.]

II. CẤU HÌNH

TT	Mô tả	Số lượng	ĐVT
1	Hệ thống máy điện di kèm phụ kiện tiêu chuẩn	01	Hệ thống
1.1	Máy chính điện di tự động	01	Hệ thống
1.2	Máy votex	01	Máy
1.3	Phần mềm	01	Bộ
1.3.1	Phần mềm điều khiển vận hành	01	Cái
1.3.2	Phần mềm phân tích	01	Cái
1.4	Phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo	01	Bộ

1.5	Bộ hóa chất điện di chạy thử máy	01	Bộ
2	Các thiết bị ngoại vi		
2.1	Máy vi tính	01	Bộ
2.1.1	Màn hình hiển thị	01	Cái
2.1.2	Bộ vi xử lý	01	Bộ
2.2	Bộ lưu điện	01	Bộ
2.3	Máy in	01	Cái
3	Tài liệu hướng dẫn	01	Bộ
3.1	Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh, tiếng Việt).	02	Bộ
3.2	Tài liệu bảo trì (tiếng Anh).	02	Bộ

III. YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Là hệ thống điện di tự động có chức năng điện di, đo kích thước, và nồng độ của các mẫu nucleic acid. Cho phép tùy chọn linh hoạt số lượng mẫu trong một lần chạy. Có thể chạy 1 mẫu/1 lần.

1	Hệ thống máy điện di kèm phụ kiện tiêu chuẩn
1.1	Máy chính điện di tự động.
	Công suất mẫu ≥ 16 mẫu.
	Thời gian phân tích 1 mẫu: ≤ 2 phút. Thời gian phân tích 16 mẫu: ≤ 20 phút.
	Thể tích mẫu: ≤ 2 ul.
	Cho phép kiểm soát chất lượng DNA ngoại bào cùng với giá trị độ tinh sạch % cfDNA hoặc tương đương.
	Cho phép kiểm soát chất lượng thư viện NGS, kiểm tra kích thước, nồng độ thư viện trước khi đưa vào hệ thống giải trình tự. Độ phân giải: + Kích thước: 35-300bp: $\leq 15\%$ + Kích thước: $>[300-1000]$ bp: độ phân giải $\leq 10\%$

	Cho phép kiểm soát chất lượng của sản phẩm PCR định lượng: có thể tối thiểu xác định chính xác kích thước và nồng độ của sản phẩm PCR.
	Cho phép phân tích thư viện khuếch đại.
	Cho phép xác định chất lượng và số lượng RNA tổng trong mẫu tế bào nhân thực hoặc nhân sơ.
	Cho phép xác định độ toàn vẹn của RNA tổng: Chỉ số toàn vẹn RNA (RIN) hoặc tương đương.
1.2	Máy votex.
	Dùng trộn mẫu chứa trong strip tube hoặc đĩa ≤ 96 giếng.
	Tốc độ: 2000 rpm ($\pm 20\%$)/min.
	Tự động tắt sau thời gian 1 phút.
1.3	Phần mềm.
1.3.1	Phần mềm điều khiển vận hành.
	Có khả năng tự động nhận diện loại phân tích tối thiểu bằng barcoded hoặc hơn.
	Cho phép chọn vị trí đặt mẫu.
	Có lưu ý cụ thể số vật tư tiêu hao và lượng hóa chất cần thiết cho số lượng mẫu muốn chạy.
1.3.2	Phần mềm phân tích.
	Cho phép tùy chỉnh cách trình bày kết quả.
	Cho phép thực hiện báo cáo và xuất file tối thiểu dưới ít nhất 2 loại định dạng (.PDF, .DOC).
1.4	Phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo.
	Liệt kê đầy đủ từng phụ kiện và cung cấp Catalogue chứng minh.



1.5	Bộ hóa chất điện di chạy thử máy.
	Liệt kê đầy đủ thông tin cho từng hóa chất vào file phụ lục hóa chất đính kèm.
2	Các thiết bị ngoại vi
2.1	Máy vi tính.
2.1.1	Màn hình hiển thị $\geq 19,5$ inch.
2.1.2	Bộ vi xử lý: Core $\geq$ i5, ổ cứng SSD $\geq$ 512 GB, RAM $\geq$ 8GB.
2.2	Bộ lưu điện Công nghệ online, $\geq$ 2KVA.
2.3	Máy in: HP4003, HP404WD hoặc tương đương.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC:

1. Thời gian bảo hành $\geq [12 - 60]$ tháng, Trong thời gian bảo hành – bảo hành định kỳ $\leq [3 - 12]$ tháng/lần (hoặc nhiều hơn theo khuyến cáo của nhà sản xuất).
2. Có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành.
3. Cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời hạn ít nhất 10 năm. Báo giá chi tiết và có cam kết không thay đổi giá trong thời hạn ít nhất là 5 năm sau bảo hành.
4. Thời gian cung cấp hàng $\leq [3- 6]$ tháng kể từ ngày hiệu lực hợp đồng.
5. Có giấy uỷ quyền bán hàng của hãng sản xuất [nếu là TBYT chuyên dùng]. Cung cấp CO/CQ, đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn sửa chữa bản tiếng Anh và tiếng Việt, VinaControl, kiểm định trang thiết bị theo lộ trình của Nghị định 98 và các văn bản pháp quy liên quan về quản lý trang thiết bị y tế khi giao hàng.
6. Có kỹ sư của hãng sản xuất hoặc được đào tạo bởi hãng sản xuất tham gia lắp đặt, hướng dẫn đào tạo vận hành sử dụng.
7. Khi thiết bị có sự cố, kỹ sư thuộc trung tâm bảo hành chính hãng hoặc thuộc chủ sở hữu thiết bị hợp pháp tại Việt Nam cam kết xử lý sự cố trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo.
8. Địa điểm giao hàng và lắp đặt máy: tại đơn vị sử dụng TPHCM.

TÍNH NĂNG KỸ THUẬT CHI TIẾT TBYT [HỆ THỐNG CHỤP ẢNH GEL ĐIỆN DI]

I. YÊU CẦU CHUNG

- Hệ thống mới 100%. Sản xuất từ năm [2024] trở về sau.
- Nguồn điện sử dụng [220 VAC, 50/60 Hz].
- Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng [ISO 9001, ISO13485] hoặc tương đương.
- [Đạt các yêu cầu theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan/chi phối đến quy định về quản lý trang thiết bị y tế.]
- Điều kiện môi trường hoạt động trong khoảng (hoặc chứng minh phù hợp với môi trường hoạt động tại Việt Nam):
 - Nhiệt độ tối đa ≥ 25 độ C.
 - Độ ẩm tối đa lên tới ≥ 75 %.
- [Phân loại TTBYT: A/B/C/D. Phân nhóm TTBYT: 1/2/3/4/5/6. Phân nhóm nước, vùng lãnh thổ sản xuất TBYT.]

II. CẤU HÌNH

TT	Mô tả	Số lượng	ĐVT
[HỆ THỐNG CHỤP ẢNH GEL ĐIỆN DI]			
1	Hệ thống máy chính đi kèm phụ kiện tiêu chuẩn	01	Bộ
1.1	Thân máy chính kèm Camera.	01	Cái
1.1.1	Màn hình.	01	Cái
1.1.2	Camera.	01	Cái
1.1.3	Cửa sổ.	01	Cái
1.1.4	Cổng USB.	01	Cái
1.2	Bàn soi UV	01	Cái

1.3	Thấu kính quang học.	01	Cái
1.4	Dây nguồn có bộ chuyển đổi cáp USB.	01	Bộ
1.5	Phần mềm.	01	Bộ
2	Các thiết bị ngoại vi		
2.1	Máy vi tính.	01	Cái
2.2	Bộ lưu điện.	01	Bộ
2.3	Máy in.	01	Cái
3	Tài liệu hướng dẫn	01	Bộ
3.1	Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh, tiếng Việt).	02	Bộ
3.2	Tài liệu bảo trì (tiếng Anh).	02	Bộ

III. YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Là hệ thống chụp ảnh huỳnh quang và phân tích gel điện di DNA, RNA.

1	Hệ thống máy chính đi kèm phụ kiện tiêu chuẩn
1.1	Thân máy chính kèm Camera.
1.1.1	Màn hình.
	Màn hình cảm ứng: ≥ 11.6 inch
1.1.2	Camera.
	Độ phân giải: ≥ 5.0 Megapixels.
	Tiêu cự: ≤ 1.2
	Độ thu phóng: $\geq [8 - 48]$ mm.
1.1.3	Cửa sổ.
	Cửa bên đặt gel nằm bên thân buồng để định vị lại gel và cắt trong khi xem gel trên màn hình.
	Cửa sổ quan sát cho phép quan sát trực tiếp và an toàn dưới ánh sáng UV mà không cần mở cửa.
1.1.4	Cổng USB.

1. Thời gian bảo hành $\geq [12 - 60]$ tháng, Trong thời gian bảo hành – bảo hành định kỳ $\leq [3 - 12]$ tháng/lần (hoặc nhiều hơn theo khuyến cáo của nhà sản xuất).
2. Có chào giá chi tiết công tác bảo trì sau thời gian bảo hành.
3. Cung cấp phụ tùng, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời hạn ít nhất 10 năm. Báo giá chi tiết và có cam kết không thay đổi giá trong thời hạn ít nhất là 5 năm sau bảo hành.
4. Thời gian cung cấp hàng $\leq [3- 6]$ tháng kể từ ngày hiệu lực hợp đồng.
5. Có giấy uỷ quyền bán hàng của hãng sản xuất [nếu là TBYT chuyên dùng]. Cung cấp CO/CQ, đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng và hướng dẫn sửa chữa bản tiếng Anh và tiếng Việt, VinaControl, kiểm định trang thiết bị theo lộ trình của Nghị định 98 và các văn bản pháp quy liên quan về quản lý trang thiết bị y tế khi giao hàng.
6. Có kỹ sư của hãng sản xuất hoặc được đào tạo bởi hãng sản xuất tham gia lắp đặt, hướng dẫn đào tạo vận hành sử dụng.
7. Khi thiết bị có sự cố, kỹ sư thuộc trung tâm bảo hành chính hãng hoặc thuộc chủ sở hữu thiết bị hợp pháp tại Việt Nam cam kết xử lý sự cố trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo.
8. Địa điểm giao hàng và lắp đặt máy: tại đơn vị sử dụng TPHCM.



